

Số: 82/KH-PGDĐT

Đông Đa, ngày 30 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số ngành GDĐT năm học 2024-2025

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch 668/KH-SGDĐT ngày 08/3/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về chuyển đổi số, an toàn thông tin, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2024;

Thực hiện Công văn số 4324/BGDĐT/CNTT ngày 14/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) và thông kê giáo dục năm học 2024-2025; Công văn 3034/SGDĐT-CTTT-KHCN ngày 04/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS năm học 2024-2025.

Phòng GDĐT quận Đông Đa ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

- Triển khai việc chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đồng bộ, an toàn, hiệu quả, đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 64/KH-UBND của UBND thành phố Hà Nội; Công văn 3034/SGDĐT-CTTT-KHCN ngày 04/8/2024 của Sở GDĐT Hà Nội;

- Triển khai đảm bảo 100% các trường học thực hiện thu phí không dùng tiền mặt; 100% các trường TH, THCS dùng chữ ký số và học bạ số; 100% các trường TH, THCS công lập xây dựng thư viện số tại <https://thuvien.hanoi.edu.vn> và kho học liệu trong thư viện số.

- 100% các hệ thống thông tin của Phòng GDĐT quận được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp quy định pháp luật;

- Tiếp tục hoàn thiện các ứng dụng chuyên ngành, thực hiện kết nối, cung cấp dữ liệu với cơ sở dữ liệu Ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, tạo nền tảng kết nối dữ liệu của quận, Thành phố.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá, quản lý giáo dục, quản trị nhà trường; áp dụng dạy, học trực tuyến; phát triển kho học liệu số toàn Ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung, kho bài giảng e-learning dùng chung, kho học liệu các bài giảng đạt giải cao tại các cuộc thi, hội thi; khai thác hiệu quả kho học liệu số chia sẻ

dùng chung toàn ngành và ngân hàng câu hỏi trực tuyến tại <https://study.hanoi.edu.vn>.

- Đảm bảo 100% máy tính được cài đặt hệ điều hành có bản quyền, tích hợp công cụ phòng chống mã độc. Đảm bảo hạ tầng kết nối của các đơn vị triển khai theo mô hình bảo mật 4 lớp, chuyên đổi sử dụng IPv6 cho các hệ thống thông tin chuyên ngành.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra đánh giá

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

a) Tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-GDĐT và phù hợp với điều kiện, nhu cầu của mỗi nhà trường.

b) Tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học); đóng góp học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Ngành trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

c) Tăng cường các nhà trường thực hiện đánh giá thường xuyên và định kỳ trên hệ thống Hà Nội Study tại <https://study.hanoi.edu.vn> và ứng dụng truyền thông của ngành theo Công văn số 4427/SGDĐT-VP ngày 16/12/2020 về việc đôn đốc triển khai phần mềm truyền thông giáo dục hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành ngành Giáo dục và Đào tạo nhằm tăng cường sự tương tác giữa gia đình và nhà trường, hỗ trợ giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình trong triển khai các hoạt động giáo dục.

d) Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, trí tuệ nhân tạo AI, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

e) Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện số (bao gồm phần mềm quản lý thư viện tích hợp kho học liệu số của đơn vị), chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục.

f) Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường. Tăng cường giám sát, quản lý các tài khoản quan trọng, tài khoản quản trị để phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại trong trường hợp kẻ tấn công có được tài khoản quản trị. Rà soát khắc phục và không để xảy ra các lỗi cơ bản dẫn đến mất an toàn hệ thống thông tin.

2. Chuyển đổi số trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

a) Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị tới 100% cơ sở giáo dục đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo đáp ứng các yêu cầu tại Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, bao gồm: quản lý tuyển sinh trực tuyến, quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập), quản lý đội ngũ cán bộ, quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, quản lý thông tin y tế, sức khỏe học sinh trong các cơ sở giáo dục.

b) Chủ động lựa chọn đơn vị cung cấp chữ ký số cá nhân cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên phục vụ chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ, sổ sách chuyên môn tích hợp chữ ký số cá nhân trong các trường học tiến tới mục tiêu quản lý chuyên môn không sử dụng giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý của các nhà trường.

c) Tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo qua mạng và tổ chức sinh hoạt chuyên môn nói chung và sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nói riêng; tiếp tục triển khai hiệu quả hội nghị trực tuyến giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với Phòng Giáo dục và Đào tạo cùng các nhà trường tham gia.

d) Tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại các cơ sở giáo dục, phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

e) Duy trì nền nếp trong việc cập nhật thông tin điều hành của Ngành, phổ biến đến cán bộ, giáo viên, học sinh Cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ <https://hanoi.edu.vn>; Cập nhật kịp thời, chính xác thông tin cán bộ quản lý của đơn vị trên danh bạ điện tử của Ngành thông qua chức năng cập nhật danh bạ điện tử tại địa chỉ <http://danhba.hanoi.edu.vn>.

3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục

a) Dịch vụ đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến và Dịch vụ đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đại học trên Cổng dịch vụ công Quốc gia mức độ toàn trình.

b) Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp và Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ, hướng tới triển khai ở mức độ toàn trình.

c) 100% các nhà trường thực hiện thanh toán học phí, các khoản thu không dùng tiền mặt kết nối dữ liệu với cơ sở dữ liệu Giáo dục và Đào tạo và các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

4. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

Tiếp tục tăng cường đầu tư hạ tầng thiết bị CNTT phục vụ ứng dụng CNTT và dạy môn tin học một cách hiệu quả và thiết thực, cụ thể:

a) Rà soát, tham mưu đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022) phục vụ dạy môn Tin học: Tối đa 2 học sinh học chung 1 máy tính ở cấp Tiểu học, THCS. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động

chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học.

b) Tùy theo điều kiện của mỗi nhà trường, xây dựng phòng sản xuất nội dung số phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ và các phần mềm cần thiết).

c) Khuyến khích các đơn vị sử dụng đồng thời nhiều đường truyền Internet của các nhà cung cấp khác nhau, kết hợp các phần mềm dạy học trực tuyến phổ biến, ưu tiên lựa chọn những phần mềm có nền tảng công nghệ trong nước để đảm bảo chất lượng và ổn định việc dạy, học trực tuyến. Đầu tư thiết bị bảo mật (tường lửa, kiểm soát truy cập - IPS,...) cho hệ thống mạng và phần mềm bản quyền cho máy tính của các đơn vị.

d) Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

a) Tiếp tục triển khai có hiệu quả phần mềm thống kê giáo dục và quản lý trường học trên cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo tại địa chỉ <https://csdl.hanoi.edu.vn> đáp ứng yêu cầu của Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Thông tư Quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành Giáo dục và Đào tạo trên nền tảng cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý, gồm các phân hệ:

- Quản lý tuyển sinh các lớp đầu cấp;
- Quản lý thu phí không dùng tiền mặt;
- Quản lý thư viện điện tử các trường học;
- Triển khai áp dụng chữ ký điện tử trong quản lý sổ điểm điện tử, học bạ điện tử;
- Quản lý truyền thông giáo dục để mở rộng kết nối, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường, ưu tiên các hình thức trao đổi thông tin miễn phí như tin nhắn OTT, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục;

c) Tiếp tục triển khai Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT

d) Tiếp tục triển khai hệ thống Quản lý học tập, ôn tập và kiểm tra trực tuyến cho học sinh phổ thông thành phố Hà Nội (Hanoi Study)

e) Quản lý sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học

f) Quản lý thi đua, khen thưởng

g) Quản lý văn bằng chứng chỉ

h) Quản lý và báo cáo kiểm định chất lượng giáo dục

i) Triển khai hiệu quả Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành Thành phố Hà Nội; kênh tương tác iHanoi.

6. Đảm bảo an toàn thông tin

a) Xây dựng, ban hành, thường xuyên rà soát, cập nhật các kế hoạch, quy chế, chính sách, quy định về bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của Ngành GD&ĐT.

b) Lựa chọn các tổ chức, doanh nghiệp hỗ trợ Phòng GDĐT quận giám sát, bảo vệ, kiểm tra, đánh giá độc lập an toàn thông tin theo hướng dẫn tại Thông tư 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia, áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận

- Căn cứ vào Nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025, xây dựng kế hoạch, hướng dẫn các nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024-2025;

- Chủ động tham mưu với UBND quận và các cơ quan có liên quan bổ sung vị trí việc làm CNTT, thực hiện chế độ phụ cấp CNTT cho cán bộ chuyên trách CNTT, phân công lãnh đạo phòng phụ trách và chuyên viên làm đầu mối theo dõi, triển khai nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số;

- Triển khai hiệu quả việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022. Xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua các cơ sở giáo dục trong đó có việc thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số;

- Chỉ đạo các nhà trường xây dựng, cập nhật quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo; có các hình thức khen thưởng tập thể, cá nhân làm tốt; có nhắc nhở, phê bình cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra;

- Tổ chức tập huấn cho 100% đơn vị trực thuộc triển khai phần mềm quản lý các khoản thu không sử dụng tiền mặt và phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn tích hợp chữ ký số cá nhân trong trường học ngành Giáo dục và Đào tạo; tập huấn triển khai học bạ số cấp THCS; tập huấn triển khai phần mềm trí tuệ nhân tạo AI hỗ trợ GD; phần mềm thư viện số;.....

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục tại các nhà trường thuộc Phòng GDĐT;

- Thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định các báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo đúng thời gian quy định (*phụ lục các mốc thời gian chính triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS năm học 2024-2025 đính kèm*).

- Chủ trì, chủ động phối hợp với đơn vị đối tác đủ năng lực và các chuyên gia uy tín để lựa chọn các trường tham gia thí điểm dự án; phối hợp cùng đơn vị đối tác

trong việc xây dựng nội dung bồi dưỡng, tập huấn; xây dựng các tiêu chí đánh giá; điều phối các cuộc họp, rút kinh nghiệm giữa các bên liên quan.

2. Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở

- Căn cứ Kế hoạch của Phòng GDĐT quận, Kế hoạch năm học 2024-2025 các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của nhà trường; Thực hiện tốt chỉ đạo của UBND Quận và Phòng GDĐT trong mua sắm thiết bị, phần mềm CNTT, cơ sở vật chất, bố trí ngân sách đào tạo, bồi dưỡng, phát triển và sử dụng đội ngũ, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra. Thành lập Ban chỉ đạo cấp trường, xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai đổi mới và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học và quản lý nhà trường.

- Xây dựng quy định, quy chế vận hành, sử dụng và khai thác các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung như: Trang thông tin điện tử, hệ thống thông tin quản lý giáo dục, hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc,... đối với nhà trường.

- Tổ chức đa dạng các hình thức tuyên truyền, vận động trong cán bộ, giáo viên và học sinh, phụ huynh học sinh, nhân dân hiểu, nhận thức rõ tầm quan trọng, tác dụng của ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học, quản lý nhà trường;

- Tổ chức thực hiện từng bước theo lộ trình, căn cứ điều kiện cụ thể của nhà trường để thực hiện theo từng mức độ phù hợp; Đặc biệt quan tâm việc bồi dưỡng cán bộ, giáo viên kiến thức kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy học và sử dụng thiết bị dạy học hiện đại; tham gia các lớp bồi dưỡng tập huấn do Phòng GDĐT quận tổ chức, triển khai theo các nội dung mà kế hoạch đã đề ra;

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh tham gia chương trình tập huấn, triển khai thí điểm, triển khai diện rộng và triển khai toàn thể chương trình chuyển đổi số;

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng CNTT, trang thiết bị dạy học hiện đại từ các nguồn ngân sách tiết kiệm được, nguồn xã hội hóa theo hình thức tự nguyện và các nguồn hỗ trợ, ủng hộ khác (hoàn thành việc thu phí không dùng tiền mặt; chữ ký số, học bạ số, ứng dụng kết nối trao đổi giữa nhà trường và gia đình, thư viện số,...);

- Linh hoạt sắp xếp các buổi khảo sát, đánh giá thực trạng, tư vấn mô hình, cơ chế chính sách cùng với đội ngũ điều phối đổi mới và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học và quản lý nhà trường trong thời gian triển khai;

- Căn cứ các tiêu chí quy định, tự đánh giá mô hình tại đơn vị theo các tiêu chí, các mức độ đạt được; Thực hiện sơ kết, đánh giá tiến độ và kết quả triển khai các nội dung của kế hoạch này theo từng năm học; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định các báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Phòng Giáo dục và Đào tạo đúng thời gian quy định (*phụ lục các mốc thời gian chính triển khai nhiệm vụ*)

IV. CÁC MỐC THỜI GIAN CHÍNH

Phòng Giáo dục và Đào tạo quận đề nghị các nhà trường triển khai công việc theo tiến độ thời gian sau:

Thời gian	Nội dung
Tháng 9/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học về ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 10/10/2024; - Tham dự tập huấn về các phần mềm ứng dụng CNTT, CDS do phòng GD&ĐT tổ chức - Phối hợp đơn vị cung cấp triển khai phần mềm quản lý các khoản thu không sử dụng tiền mặt và phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn tích hợp chữ ký số cá nhân trong trường học ngành Giáo dục và Đào tạo; Học bạ số; Phần mềm thư viện số, Điểm danh thông minh,...
Từ tháng 10/2024 đến 12/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục hoàn thiện các nội dung phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn tích hợp chữ ký số cá nhân trong trường học ngành Giáo dục và Đào tạo; Học bạ số; Phần mềm thư viện số tổ chức; xây dựng kho học liệu dung chung cấp trường, cấp Quận. - Sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số sau khi kết thúc học kỳ I và gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp trước ngày 15/01/2025
Tháng 2/2025	Tham dự tập huấn về các phần mềm ứng dụng CNTT, CDS do phòng GD&ĐT tổ chức
Tháng 4/2025	Tham dự tập huấn về các phần mềm ứng dụng CNTT, CDS do phòng GD&ĐT tổ chức
Tháng 5/2025	<p>Kiểm tra công tác đánh giá mức độ chuyển đổi số và thư viện trường học; đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2024-2025; lập báo cáo đánh giá và tự chấm điểm tiêu chí thi đua năm học gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 25/5/2025.</p> <p>Phòng Giáo dục và Đào tạo gửi kết quả công nhận mức độ chuyển đổi số và thư viện các nhà trường và hoàn thiện nhập trên cơ sở dữ liệu Ngành trước ngày 31/5/2025.</p>
Tháng 7/2025	Đón đoàn kiểm tra công tác đánh giá mức độ chuyển đổi số và thư viện trường học.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Căn cứ nhiệm vụ được giao tại kế hoạch, các đơn vị có liên quan lập dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch và tổng hợp chung vào dự toán của đơn vị trình cấp có thẩm quyền bố trí theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2024 - 2025. Phòng GDĐT quận yêu cầu các CSGD trên địa bàn quận nghiêm túc tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về Phòng GDĐT quận để hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hà Nội;
- UBND quận Đống Đa;
- Đ/c Nguyễn Thanh Tùng-Phó CT UBND quận;
- Các CSGD trên địa bàn quận;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG**Trịnh Đan Ly**

PHỤ LỤC
CÁC VĂN BẢN VỀ TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CNTT,
CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIÁO DỤC

(Kèm theo văn bản số 82/PGDDT ngày 30/9/2024 của Phòng GDĐT quận Đống Đa)

1. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
2. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;
3. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Trong đó Chính phủ giao Bộ GDĐT rà soát, làm rõ nội dung quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ giáo dục; đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực GDĐT;
4. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
5. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trong đó GDĐT là 1/8 lĩnh vực ưu tiên, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành nói chung và Bộ GDĐT nói riêng xây dựng kế hoạch chuyển đổi số;
6. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
7. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025", trong đó có định hướng đến năm 2025, tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình triển khai;
8. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030";
9. Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030";
10. Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục;
11. Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;
12. Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;
13. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục;
14. Thông tư số 19/2017/TT-BGDĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Hệ thống chỉ tiêu thông kê ngành giáo dục;
15. Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chế độ báo cáo thông kê ngành giáo dục;
16. Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường

xuyên;

17. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

18. Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo;

19. Văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông;

20. Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo;

21. Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

22. Chỉ thị số 733/CT-BGDĐT ngày 10/05/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chấn chỉnh thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục.

23. Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 30/12/2022 của Thành ủy Hà Nội về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 20202.

24. Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 14/6/2022 của UBND Thành phố về Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng thành phố Hà Nội năm 2022-2025

25. Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 01/3/2023 của UBND thành phố Hà Nội về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng thành phố Hà Nội năm 2023;

26. Công văn số 4427/SGDĐT-VP ngày 16/12/2020 về việc đơn đốc triển khai phần mềm truyền thông giáo dục hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành ngành Giáo dục và Đào tạo nhằm tăng cường sự tương tác giữa gia đình và nhà trường, hỗ trợ giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình trong triển khai các hoạt động giáo dục.

27. Kế hoạch số 1132/KH-SGDĐT ngày 13/4/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023.
